LUYỆN TẬP

Bài 1: Hình vẽ dưới đây là một phần của tia số. Viết số vào ô trống ứng với vạch có mũi tên

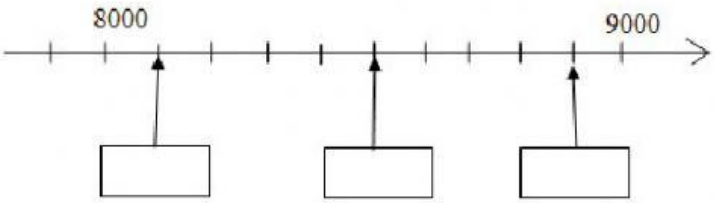

Bài 2: Có ba chữ số:

6 1 3

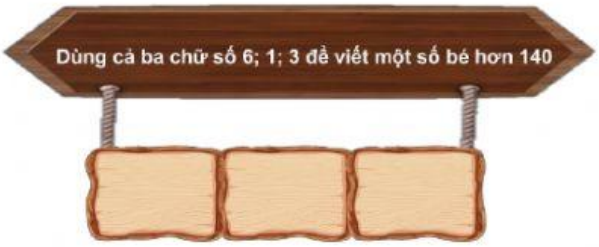

Bài 3: Viết chữ số thích hợp vào ô trống:

a) 471□ < 4711

b) 6□ 524 > 68 524

c) 25 367 > □5 367

d) 282 828 < 282 82□

Bài 4:

a) Tìm số tự nhiên x, biết: x < 3

.....

.....

b) Tìm số tự nhiên x, biết x là số tròn chục và 28 < x < 48

.....

.....

LIVEWORKSHEETS